**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán - Lớp 1B**

**Tên bài daỵ: Ôn tập các số trong phạm vi 10 ; Số tiết: 2**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 25,26/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức.**

- Ôn tập, củng cố kiến thức trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phân tích số, so sánh các số, sắp thứ tự các số,…)

***2.* Năng lực:**

-Thông qua việc giải quyết tình huống học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, phát triển năng lực tư duy logic và lập luận toán học*.*

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Phẩm chất:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện một số trò chơi khi ôn tập.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

**(Ngày dạy: 25/12/2023)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- GV tổ chức trò chơi “*Truyền điện”.*- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài mới.**2. Luyện tập** **Bài 1: Số ?**- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ: Đếm số cá của từng bể, rồi tìm số thích hơp. - Yêu cầu HS nối tiếp đọc kết quả- GV cùng Hs nhận xét**Bài 2: Số ?**- Gọi HS nêu yêu cầu của bài. a) - YC HS quan sát tranh TLN 2, đếm số các con vật trong tranh và điền kết quả vào phiếu.- Gọi các nhóm chia sẻ kết quả- GV nhận xét.b) - Y/c quan sát kết quả ở phiếu và trả lời: *Trong các con vật: con thỏ, con chó, con trâu, số con vật nào ít nhất?*- GV cùng Hs nhận xét**Bài 3: >, <, =**- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.- *Để so sánh được chúng ta phải làm gì?*- Tổ chức trò chơi *“Dấu gì?”***Cách chơi:****-** Lớp chia thành 2 đội A và B. Các thành viên trong đội lần lượt lên thực hiện phép tính rồi điền dấu thích hợp vào ô trống.- Đội nào làm nhanh và đúng nhiều hơn thì giành chiến thắng.- GV nhận xét, tuyên dương.**3.** Củng cố*- Bài học hôm nay, em được ôn lại kiến thức gì?*- Nhận xét tiết học | - Tham gia: HS nối tiếp nhau đọc các số trong phạm vi 10.- HS lắng nghe- Đọc yêu cầu: Số-Quan sát và đếm- Đọc số- HS nhận xét bạn- Nhắc lại yêu cầu của bài- HS quan sát và thảo luận nhóm 2 đếm và điền số vào phiếu- HS chia sẻ (1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời)chim 8, thỏ 6, gà con 9, chó 3, vịt 7, trâu 2.- Nhóm khác nhận xét.- Nêu kết quả: ( trâu)- HS nêu- Phải thực hiện phép tính- Tham gia chơi.6<8 9>9-1 10=8+24+3=7 5+1<8 3+0>2- HS lắng nghe- Ôn tập các số trong phạm vi 10 |

**TIẾT 2**

**(Ngày dạy: 26/12/2023)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1: Khởi động:** TC:*“ Sai ở đâu? Sửa thế nào?”***Cách chơi:****-** Giáo viên đưa các bài toán so sánh các số trong phạm vi 10 lên bảng:5 > 3 4 + 2 = 7 6 + 0 > 7 – 18 = 5 + 3 2 < 5 + 3 5 + 4 > 9- GV chia lớp thành 2 đội. Các đội chơi sẽ thảo luận trong vài phút phút để truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.- Đội chiến thắng là đội tìm ra nhanh nhất những chỗ sai, chỉ ra nguyên nhân sai và sửa lại cho đúng. - Nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục ôn tập các số trong phạm vi 10 (tiết 2)**2: Thực hành – luyện tập****\* Bài 1:Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn là được hình dưới đây. Các số còn thiếu là số nào?****-** Nêu yêu cầu đề bài toán.- *Đề yêu cầu chúng ta làm gì?*- Mời một số học sinh đọc lại các số từ 1 đến 10.- YC HS làm bài 1 vào SGK.- GV nhận xét, chốt đáp án.**\* Bài 2: Cho các số: 6, 8, 5, 7**- YC đọc bài tập.*+ Đề cho chúng ta những số nào?**(GV viết các số đó lên bảng)**+ Câu a: Đề yêu cầu chúng ta làm gì?**+ Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn thì số đầu tiên chúng ta xếp là số như thế nào?*- Gv yêu cầu HS sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn vào bảng con, 1 HS lên bảng làm.- GV nhận xét, kết luận: *+ HS1: Trong các số đó, số nào là số lớn nhất?**+ HS2: Số nào bé nhất?*- GV nhận xét, chốt ý đúng.- HD: Bây giờ các em chú ý vào số 5 và số 8.+ *Những số nào vừa lớn hơn 5, vừa bé hơn 8?*- GV nhận xét, chốt ý.**\* Bài 3: N**êu yêu cầu của bài.*+ Trong bức tranh đó, có mấy con rùa?**+ Nếu cô che rùa đỏ lại, thì còn lại mấy con rùa?**+ Vậy rùa màu gì đi thứ nhất? Rùa màu gì đi thứ hai? Rùa nâu đi thứ mấy?**+ Nếu bạn rùa đỏ đi vào giữa bạn rùa xanh và rùa vàng thì khi đó rùa nâu đi thứ mấy? Có phải còn đi thứ ba nữa hay không?*-Tổ chức một tình huống đóng vai để kiểm tra kết quả: mời 4 bạn làm 4 bạn rùa như trong hình. 3 bạn rùa xanh, vàng, nâu đang đi thì bỗng nhiên bạn rùa đỏ đi vào giữa rùa xanh và vàng.- GV hỏi lại: *Có phải bạn rùa nâu đi thứ tư đúng như các em đã tìm được không?*- GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý: Bạn rùa nâu đi thứ tư.**\* Bài 4:** - Nêu yêu cầu của bài 4.*+ Trong hình có những gì?**+ 3 bạn thỏ đang đi chơi thì chuyện gì đã xảy ra với các bạn ấy?**+ Vậy 3 bạn thỏ phải làm gì để không bị ướt bộ lông xinh đẹp của mình?**+ Vậy theo các em, mỗi chuồng có mấy bạn thỏ? Biết rằng chuồng nào cũng có thỏ và số thỏ ở chuồng A phải nhiều hơn số thỏ ở chuồng B.*- GV mời HS trình bày ý kiến của mình.- GV nhận xét, tuyên dương- GV hỏi: *+ Vì sao lại là 2 và 1?* *+ 3 gồm 1 và 2 được không?* Vậy chuồng A: 1 con thỏ, chuồng B: 2 con thỏ.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý: **Chuồng A: 2 con thỏ****Chuồng B: 1 con thỏ.****3. Củng cố - dặn dò:** | - Cả lớp cùng chơi cùng truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.- Đội tìm ra và có phương án sửa sai nhanh nhất sẽ trình bày đáp án, nếu chưa đúng thì các đội sau có quyền xin trả lời, khi nào lời giải đã đúng thì khi đó trò chơi sẽ dừng lại.-Lắng nghe-Nêu-Trả lời1,2,3,4,5,6,7,8,9,10-4 HS lên bảng điền số vào 4 ô trống còn thiếu: 2/4/6/8- Đọc+ Đề cho chúng ta những số: 6, 8, 5, 7.+ Đề yêu cầu sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.+ Số đầu tiên phải là số bé nhất trong các số đó.- Cả lớp làm bàivào bảng con, 1 HS lên bảng làm.Thứ tự từ bé đến lớn: 5, 6, 7, 8- HS giơ bảng, nhận xét bài trên bảng+ HS1: Số lớn nhất: số 8+ HS 2: Số bé nhất: số 5- HS nhận xét, lắng nghe- HS lắng nghe- Một vài HS trả lời: Những số vừa lớn hơn 5, vừa bé hơn 8: số 6, 7.- Lắng nghe+ Có 4 con rùa: rùa xanh, rùa vàng, rùa nâu, rùa đỏ.+ 3 con rùa: rùa xanh, rùa vàng, rùa nâu+ Rùa vàng đi thứ nhất. Rùa vàng đi thứ hai. Rùa nâu đi thứ ba.+ HS làm việc độc lập để tự tìm ra kết quả.- HS trả lời: Rùa nâu đi thứ tư.- HS tham gia tình huống đóng vai để kiểm tra lại kết quả- HS trả lời: Dạ có.- HS lắng nghe- Lắng nghe+ Trong hình có: 2 cái chuồng A và B và 3 con thỏ đang đi chơi.+ Trời bỗng nhiên mưa to.+ 3 bạn thỏ phải chạy vào các chuồng để trú mưa.+ HS suy nghĩ tìm kết quả+ Có thể HS trả lời:Chuồng A: 2 con thỏChuồng B: 1 con thỏ.- HS lắng nghe- Vì 3 gồm 2 và 1.- Được, nhưng chuồng A: 1 con thỏ, chuồng B: 2 con thỏkhông được vì số thỏ ở chuồng A phải nhiều hơn số thỏ ở chuồng B.- HS lắng nghe- HS lắng ngh |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Toán - Lớp 1B**

**Tên bài daỵ: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**; Số tiết: 1**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 27/12/2023*

 *Thời gian thực hiện: Ngày 1/1/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức.**

- Ôn tập, củng cố về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

***2.* Năng lực:**

-Thông qua việc giải quyết tình huống học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, phát triển năng lực tư duy logic và lập luận toán học*.*

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Phẩm chất:*** - Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện một số trò chơi khi ôn tập.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

**(Ngày dạy: 27/12/2023)**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**:- YC Hát- Giới thiệu bài: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 **2. Luyện tập:**Bài 1/100: Viết số thích hợp vào ô trống:- YC HS lấy ra 10 que tính rồi thực hiện các phép cộng trừ theo bài tập yêu cầu.- Nhận xét, tuyên dươngBài 2/100**:** a) Tô màu đỏ vào ô tô ghi phép tính có kết quả bằng 3, màu vàng vào ô tô ghi phép tính có kết quả bằng 5. - Nhận xét tuyên dươngb) Đếm số ô cùng màu rồi viết vào bảng bên.-HS nêu miệng.-Nhận xét, tuyên dươngc) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.-HS nêu miệng-Nhận xét, tuyên dươngBài 3/101.Viết phép tính vào chỗ chấm cho thích hợp.-HS thực hiện nhóm đôi-Nhận xét, tuyên dương-Bài 4/101:Từ các số dưới đây và các dấu +,-,= em có thể lập được các phép tính đúng nào? Viết các phép tính đúng vào chỗ chấm-Nhận xét, tuyên dương**3. Củng cố:**- Nhận xét, dặn dò | - Hát- Lắng nghe- Làm vào vở bài tập- Chú ý.- Làm vào vở BT- Màu đỏ: 5+1, 8-2, 2+4- Màu xanh: 3+0, 9-6,-Màu vàng: 4+1, 7-2, 10-5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xanh | Đỏ | Vàng |
|  2 |  3 |  3 |

-Lắng nghe-C. xanha): 6+0, 10-4,3+3b):6+2,10-3,c):6-1,5-0,10-56+2=8; 6+3=9;2+3=5;3+2=5;9-6=3; 8-6=2;9-3=6 8-3=5; 9-8=1 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Toán - Lớp 1B**

**Tên bài daỵ: Luyện: Vị trí – định hướng trong không gian; Số tiết: 1**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 26/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức.**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về vị trí, định hướng trong không gian.

***2.* Năng lực:**

-Thông qua việc giải quyết tình huống học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, phát triển năng lực tư duy logic và lập luận toán học*.*

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Phẩm chất:*** - Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện một số trò chơi khi ôn tập.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**:- YC Hát- Giới thiệu bài: Luyện: Vị trí – định hướng trong không gian.**2. Luyện tập:**Bài 1/90 : Viết số thích hợp vào ô trống:- YC hs quan sát hình vẽ, đếm rồi điền kết quả vào ô trống theo yêu cầu- Nhận xét, tuyên dươngBài 2/88: Viết tiếp vào chỗ chấmYC hs qsát, đếm rồi viết kết quả vào ô trống theo yêu cầu- Nhận xét tuyên dươngBài 3/89:  YC hs quan sát tranh đếm và điền số chim vào ô trống- Nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố:**- Nhận xét, tuyên dương- Dặn dò | - Hát- Lắng nghe- Làm vào vở bài tập- Qsát, điền:a) Hàng trước: 4; hàng sau: 2b) 6 con- Chú ý.- Làm vào vở BTHình A: 4; hình B: 5; hình C: 4; hình D: 3- Chú ý- Làm bảng con:a) 5 b) 4 c) 9- Chú ý- Nhận xét, tuyên dương |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**